

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 13/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Hiếu

Ông Phạm Xuân Dưỡng;

Ông Vui Văn Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tẩn Chin K (tên gọi khác: không); Sinh năm 1993, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn Phủ H, sinh năm 1965 và bà Chèo Lở M, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là: chị Lý Tả M, sinh năm 1998; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay. (có mặt)

2. Tẩn Chử L (tên gọi khác: không); Sinh năm 1985, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn Phủ H, sinh năm 1965 và bà Chèo Lở M, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là bà Phùng Lở M, sinh năm 1985; Có 03 con, con lớn nhất

sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay. (có mặt)

3. Chẻo Lao L (tên gọi khác: không); Sinh năm 2003, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Dao; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chẻo Chín D (đã chết) và bà Chẻo U M, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay. (có mặt)

4. Chẻo Láo L (tên gọi khác: không); Sinh năm 1997, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Dao; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chẻo Chín S, sinh năm 1972 và bà Lý Tả M, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là: bà Tần Tả M, sinh năm 1997; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay. (có mặt).

5. Tần Lao T (tên gọi khác: không); Sinh năm 2001, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Dao; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tần Phủ L, sinh năm 1979 và bà Lý Tả M, sinh năm 1979; Bị cáo có vợ là: chị Phàn Tả M, sinh năm 2000; Có 01 con, sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022, tạm giam từ ngày 17/8/2022 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay. (có mặt).

6. Chẻo Sần H (tên gọi khác: Chảo Sầm H); Sinh năm 1997, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chẻo Chín T (đã chết) và bà Tần Lở M, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là: chị Tần Tả M, sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 13/9/2021 Bị cáo Chẻo Sần H bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 BLHS xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “ Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 05 năm, từ ngày 13/9/2021; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay. (có mặt)

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý và ông Nguyễn Xuân Oánh – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Chèo Chín P, sinh năm 1970. (Đã chết)

Địa chỉ: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu;

*** Đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Chèo Sần L (Chèo Lao T) , sinh năm 1996. Là con trai của bị hại.

Địa chỉ: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu.

*** Người làm chứng:**

- Ông Tần Chín S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

- Bà Lý San M, sinh năm 1999 (có mặt)

- Ông Tần Phủ H, sinh năm 1963 (có mặt)

- Bà Chèo Lở M, sinh năm 1964 (vắng mặt)

- Ông Lý Phụ T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

- Ông Tần Diều H, sinh năm 1985 (có mặt)

- Ông Chèo Sần N, sinh năm 1990 (có mặt)

- Bà Tần Lở M, sinh năm 1966 (vắng mặt)

- Bà Chèo U M, sinh năm 1972 (có mặt)

- Ông Tần Văn X, sinh năm 1983 (vắng mặt)

- Chị Tần Tả M, sinh năm 1998 (có mặt)

- Ông Lý Diều H, sinh năm 1988 (có mặt)

- Ông Lý Láo L, sinh năm 1985 (có mặt)

- Ông Tần Diều T, sinh năm 1979. (có mặt)

Cùng có địa chỉ tại: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu

*** Người phiên dịch:** Anh Lý Chín Tông, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2022, bà Chèo Lở M sinh năm 1965 trú tại bản MC, xã DS, huyện PT là mẹ đẻ của Tần Chín K bị ốm, gia đình K không đưa đi khám, điều trị tại các cơ sở y tế mà chỉ ở nhà nhờ các thầy cúng đến “làm lý” nhưng không khỏi bệnh. K nghi ông Chèo Chín P sinh năm 1970 trú tại bản MC, xã DS, huyện PT là người làm ma chài (tức là làm phép để cho người khác bị ốm) khiến mẹ đẻ của K bị ốm.

Khoảng 19 giờ ngày 11/8/2022, Tần Chín K đến ăn cơm, uống rượu tại gia đình nhà Chèo Lao L sinh năm 2003, trú cùng bản. K nói với mọi người về việc ông Chèo Chín P làm ma chài khiến mẹ đẻ và vợ của K bị ốm, K rủ mọi người

uống rượu xong cùng đi xuống nhà ông P để yêu cầu ông P thu ma chài về, nếu không thu ma chài về thì sẽ đánh ông P, nghe K nói vậy Chèo Lao L sinh năm 2003 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K tiếp tục sang uống rượu tại nhà Chèo Sần H ở cùng bản và gặp Chèo Láo L sinh năm 1997, trú cùng bản đang ở nhà H. Khi ngồi uống rượu, K tiếp tục nói với mọi người về việc ông P làm ma chài khiến mẹ đẻ và vợ của K bị ốm, K rủ mọi người đi xuống nhà ông P để bắt ông P thu ma chài về nếu không thu về sẽ đánh ông P, nghe K nói vậy Chèo Láo L đồng ý và bảo K lúc nào đi thì gọi điện thoại cho Chèo Láo L. K uống rượu cùng mọi người một lúc thì đi về. Khi về tới nhà, K dùng điện thoại (nhãn hiệu Vsmart màu trắng lắp sim số thuê bao 0343.918.420) gọi cho Tần Chín L, Chèo Láo L (sinh năm 1997), Tần Lao T đều ở cùng bản với K để rủ mọi người đi đánh ông P. Một lúc sau Tần Chín L, Chèo Láo L, Tần Lao T đi đến nhà K, thấy mọi người đến nên K lấy chiếc máy cắt sắt và 01 cuộn sắt Ø 6 ở dưới gầm giường, cắt lấy một đoạn sắt Ø 6 dài 92 cm; một dây thừng làm bằng dây xác rắn dài 2,1m ở cạnh giường ngủ. Sau đó, K cầm theo đoạn sắt Ø 6 và dây thừng, cùng Tần Chín L, Chèo Láo L, Tần Lao T đi đến nhà ông Chèo Chín P. Sau khi uống rượu xong, Chèo Sần H đi đến nhà ông P, khi đi đến gần nhà ông thì thấy K đang gọi cửa nhưng H không đến gần mà đứng ở cách nhà ông P khoảng (70m) 40m để xem. Khi Tần Chín K và Tần Chín L, Chèo Láo L, Tần Lao T đến trước cửa nhà ông P thấy cửa nhà đóng, K đến gõ cửa. Một lúc sau, thấy ông P mở cửa thì K, L, Láo L, T đi vào trong nhà. K nói: sao ông không thu ma chài về? ông P nói không biết. K cầm tay vật ngã ông P xuống nền nhà rồi ngồi lên lưng ông P lấy dây thừng ra trói tay ông P. Thấy vậy, L vào giữ tay ông P để K trói. Chèo Láo L dùng chân đá, đập nhiều phát từ trên xuống dưới vào vùng mặt của ông P. Sau khi dùng dây thừng trói ông P thì K, L, Láo L, T kéo ông P đứng dậy rồi đẩy ông P ra hiên trước cửa nhà. K chạy ra sân hô hoán mọi người về xem và cùng đánh ông P. Sau đó, K cầm dây thừng trói ở tay của ông P, đẩy ông P ra chỗ cột nhà rồi trói ông P đứng cạnh vào chiếc cột nhà. K lấy thanh sắt Ø 6 chuẩn bị từ nhà vọt vào chân, đùi ông P nhiều cái, vừa đánh K vừa nói ông P thu ma chài về và tháo hồn mẹ của K ra, ông P trả lời không biết nên K lại tiếp tục đánh ông P; Tần Chín L đi đến chuồng gà nhà ông P lấy một đoạn dây cao su cứng dài 72cm được cắt ra từ lốp xe ra rồi vọt, đánh nhiều phát vào tay, chân ông P; Chèo Láo L dùng tay chân đá, đập nhiều phát vào người, đùi ông P. Tả dùng chân đá, đập nhiều phát vào vùng chân, vùng bụng ông P. Khi mọi người đang đánh ông P thì Chèo Lao L sinh năm 2003, từ nhà mình (nhà Chèo Lao L cách nhà ông P 5m-6m) đi đến thấy ông P đang bị trói ở cột nhà, nghĩ ông P làm ma chài khiến con lợn của nhà Chèo Lao L bị chết, nên L lấy đoạn dây cao su từ tay của L rồi vọt nhiều phát vào chân, đùi ông P. Sau đó, K tiếp tục dùng thanh sắt Ø 6 vọt nhiều phát vào vùng lưng, đùi, mông của P; Chèo Láo L, sinh năm 1997 lấy thanh sắt Ø 6 từ tay K rồi tiếp tục vọt nhiều nhát vào vùng đùi ông P. Khi thấy ông P khụy gối xuống đất, đầu nghiêng sang một bên, K kéo ông P dựa lưng vào cột nhà. Thấy ông P yếu nên L cởi dây trói buộc tay của ông P ra khỏi cột nhà thì K đến tiếp tục dùng thanh sắt Ø 6 đánh và tra hỏi ông P làm ma chài cùng ai? Một lúc sau, L đến cởi trói cho ông P, Chèo Láo L sinh năm 1997 cầm cổ áo kéo ông P dựa lưng vào vách thưng gần cửa nhà rồi cùng Tần Lao T, dùng dây cao su, chân, tay để vọt, đá, đập nhiều

phát vào người ông P, còn K vút thanh kim loại ở gần cột nhà.

Thấy mọi người đánh ông P nên Chèo Sần H xông vào dùng một tay túm cổ áo ông P và nói “ ông không nể cháu, cháu cũng không nể ông, thầy bói bảo ông làm ma chài từ lâu rồi, cháu không bị án treo thì cháu đánh ông từ lâu rồi”. Sau đó, H gọi Chèo Lao L sinh năm 2003 ra và nói “ông này là chú của mình, chung tổ tiên nhưng bố mẹ mình không ai biết làm ma chài, ông ấy làm như thế mất mặt gia đình, vừa nãy ông ấy đã nhận rồi, **vào đánh đi**”. Nghe H nói vậy, Chèo Lao L, sinh năm 2003 tiếp tục đi vào cầm dây cao su vút nhiều phát vào vùng đùi ông P, Chèo Láo L sinh năm 1997, Tẩn Lao T tiếp tục lao vào đánh ông P, làm ông P ngã gục xuống đất. K tiếp tục cầm tay kéo ông P dậy tra hỏi nhưng ông P không trả lời được, Chèo Láo L sinh năm 1997 tiếp tục dùng dây cao su vút nhiều phát vào vùng đùi của ông P. Khi thấy ông P không còn phản ứng, K kéo lê ông P đến chỗ tường nhà được ghép bằng ván gỗ cạnh cửa ra vào nhà để ông P ngồi dựa vào đó rồi dùng tay cầm vào cầm ông P nhấc lên tra hỏi nhưng ông P không nói được, không ngồi được. Thấy vậy, L đỡ ông P nằm ra đất. Một lúc sau K kiểm tra thì ông P đã chết. Sau đó, Tẩn Chin K, Chèo Lao L sinh năm 2003, Tẩn Chin L, Chèo Láo L sinh năm 1997, Tẩn Lao T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của Tẩn Chin K, Chèo Lao L, Tẩn Chin L, Chèo Láo L, Tẩn Lao T, ngày 12/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã ra lệnh bắt tạm giam Chèo Sần H về hành vi giết người.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi:** Ngày 12/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Hiện trường nơi xảy ra vụ án là nhà của Ông Chèo Chin P, sinh năm 1970 thuộc Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Quá trình khám nghiệm phát hiện và thu giữ: 01 đoạn sắt Ø 6 dài 92 cm ở vị trí số 2 (ký hiệu B8); 01 đoạn dây cao su cứng dài 72cm ở vị trí số 3 (ký hiệu B7); 01 dây thừng làm bằng dây xác rắn dài 2,1m ở vị trí số 5 (ký hiệu B6); 01 đôi dép tại vị trí số 6 và 7; 01 mẫu máu ở vị trí số 8 (ký hiệu B14); 01 áo phông màu trắng, 01 quần vải màu xanh, 01 quần lót màu đen thu giữ trong khám nghiệm tử thi Chèo Chin P (ký hiệu B15); 01 mẫu máu buồng tim của Chèo Chin P (ký hiệu C6) và một số đồ vật khác có liên quan để gửi trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 468/456/591/22/ĐC ngày 26/8/2022/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận:**

Trong mẫu phủ tạng và máu vụ Chèo Chin P sinh năm 1970 do cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu gửi tới giám định ngày 15/8/2022 có tìm thấy Ecstasy; có tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 150,20mg/100ml; không tìm thấy các chất độc khác.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 161/22/MBH ngày**

8/9/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

- Da: Chảy máu hạ bì, xâm nhập viêm
- Não: Phù, xung huyết, chảy máu thoát quản.
- Tim: Phù, xung huyết, tăng sinh xơ, mỡ, sợi cơ tim lượn sóng.
- Phổi: Sung huyết, một số vùng phế nang lòng chứa dịch phù và hồng cầu thoái hóa.
- Dạ dày: Phù, sung huyết.
- Gan: Xơ gan, viêm gan mạn tính, thoái hóa mỡ.
- Thận: Phù, sung huyết.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 388/22/TC-ADN ngày 29/8/2022 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: AND thu từ mẫu giám định ký hiệu B1 (chiếc áo, đôi dép của Tần Chin K), B3 (chiếc quần của Chèo Lao L, sinh năm 2003), B4 (chiếc quần Chèo Láo L, sinh năm 1997), B5 (chiếc áo của Tần Chin L), B6 (01 dây thừng làm bằng dây xác rắn dài 2,1m thu tại hiện trường), B7 (đoạn dây cao su cứng dài 72cm thu tại hiện trường), B8 (đoạn sắt Ø 6 dài 92 cm thu tại hiện trường), B14 (01 mẫu máu ở vị trí số 8 tại hiện trường), B15 (quần lót thu của Chèo Chin P) trùng khớp hoàn toàn với AND của Chèo Chin P (mẫu ký hiệu C6).

* Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 722/PY-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Nguyên nhân chết của Chèo Chin P là: Suy tuần hoàn, suy hô hấp do đa chấn thương trên người có sử dụng chất kích thích (ma túy và rượu). Thời gian chết của Chèo Chin P so với thời điểm khám nghiệm tử thi là trên 12 giờ.

Giám định độc chất: Trong mẫu phủ tạng và máu của tử thi Chèo Chin P tìm thấy: Ecstasy và Ethanol.

Thương tích và cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương sâu sát, chọt da, bầm tụ máu tại vùng mặt, vùng bụng trái, tay hai bên, chân phải, mặt trước chân trái và 1/2 trên lưng là do vật tày tác động. Diện sâu sát da, hằn da, bầm tụ máu vùng ngực, gãy xương sườn bên trái là do vật tày có diện tương đối rộng tác động. Hai vết hằn da, bầm tụ máu vùng bụng kéo dài lên vùng ngực trái là do vật tày tác động. Các vết sâu sát, chọt da, bầm tụ máu, bầm dập cơ vùng hố thắt lưng bên phải và vùng mông bên trái là do vật tày tác động nhiều lần. Các vết sâu sát, trọt, hằn da tại cổ tay hai bên là do vật tày có bề mặt thô ráp đè ép.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 quần đùi màu đen bên trái có chữ YONEX có sọc trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, trên thân áo có hoa văn màu đen; 01 đôi dép nhựa (loại dép tổ ong) màu vàng thu giữ của Tần Chin K.

- 01 chiếc quần dài màu đen ở hai bên mặt trước ống quần có chữ màu trắng "TRO" thu giữ của Tần Láo T; 01 chiếc áo màu xanh loại áo của dân quân tự vệ thu giữ của Tần Láo T.

- 01 chiếc quần soóc kẻ ca rô màu xám thu giữ của Chèo Lao L; 01 áo

phông cổ tròn màu đen ngắn tay, trên cánh tay phải có chữ "ANTARUN" thu giữ của Chèo Lao L.

- 01 chiếc áo phông bằng vải màu đỏ, mặt trước áo có in chữ "BERRYMARK" màu đen thu giữ của Chèo Láo L; 01 quần soóc màu trắng có nhiều kẻ sọc màu đen, thu giữ của Chèo Láo L.

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã bẩn, thu giữ của Tần Chín L; 01 quần vải ống dài màu đen, thu giữ của Tần Chín L.

- 01 đoạn dây thừng dài 2,1m.

- 01 đoạn dây cao su được uốn cong hình cánh cung.

- 01 đoạn Ø 6 có đường kính 06mm, dài 92cm.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chín K.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Láo L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Lao L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chín L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Lao T.

- 01 áo phông cổ bẻ ngắn tay màu trắng, trên áo có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất, thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chín P; 01 chiếc quần vải ống dài màu xanh, trên quần có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất; 01 quần lót nam màu đen thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chín P.

- 01 đôi dép màu trắng đen, trên quai dép có chữ N và Y, dép đã qua sử dụng, bám nhiều bùn đất.

- 01 đôi dép tổ ong màu trắng đục.

- 01 đôi dép tông màu vàng.

- 01 đôi dép màu đen đỏ, trên quai dép có chữ SUPER.

- 01 đôi dép màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A51, số IMEI 1: 354595385400768, số IMEI 2: 355078745400769, điện thoại màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có một sim Viettel có in hàng số 8984048000318920690, sim vinaphone có in hàng số 89840200011247195439, thu giữ của Chèo Láo L.

- 01 điện thoại di động Iphone 6S, điện thoại màu hồng, số máy MKQR2KH/A; Số seri: DNPQLPDCGRYE; Số IMEI: 35541470319813. Điện thoại có gắn 01 sim 4G Mobifone, trên sim có dãy số 8401210812771445, thu giữ của Chèo Lao L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng; kiểu máy Star 4; IMEI 1: 355123112601571; IMEI 2: 355123112601589, thu giữ của Tần Chín K.

- 01 điện thoại di động nhãn Vivo Y91 màu xanh, đen, IMEI 1: 868630044573272, IMEI 2: 868630044573264, thu giữ của Chèo Sần H

- 01 đoạn sắt Ø 6 dài 8, 63 mét.

- 01 máy cắt sắt màu đen nhãn hiệu Maxpro.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện gia đình các bị cáo Tần Chín K, Tần Lao T, Tần Chín L, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Chèo Sần H đã hòa giải xin lỗi gia đình bị hại, chủ động tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 175.700.000 đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm ngàn đồng*) gồm 45.700.000đ mai táng phí, 130.000.000 bồi thường tính mạng.

Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 06 bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSLC-P1 ngày 13 tháng 2 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Tẩn Chin K, Tẩn Chin L, Tẩn Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Chèo Sần H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, cả 06 bị cáo đều xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân hóa vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giết người” và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Tẩn Chin K. Xử phạt Tẩn Chin K 13 -14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/8/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Tẩn Chin L, Tẩn Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L. Xử phạt Tẩn Chin Lin, Tẩn Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L mỗi bị cáo mức án từ 10 - 11 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/8/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Chèo Sần H. Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự chuyển 03 năm tù nhưng cho bị cáo Chèo Sần H hưởng án treo tại bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thành 03 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/10/2022. *(Tại bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, không bị tạm giữ tạm giam).*

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 4 Điều 123/BLHS, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị xử lý vật chứng còn lại của vụ án gồm:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 quần đùi màu đen bên trái có chữ YONEX có sọc trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, trên thân áo có hoa văn màu đen; 01 đôi dép nhựa (loại dép tổ ong) màu vàng thu giữ của Tẩn Chin K.

- 01 chiếc quần dài màu đen ở hai bên mặt trước ống quần có chữ màu trắng "TRO" thu giữ của Tẩn Láo T; 01 chiếc áo màu xanh loại áo của dân quân tự vệ

thu giữ của Tần Lão T.

- 01 chiếc quần soóc kẻ ca rô màu xám thu giữ của Chèo Lao L; 01 áo phông cổ tròn màu đen ngắn tay, trên cánh tay phải có chữ "ANTARUN" thu giữ của Chèo Lao L.

- 01 chiếc áo phông bằng vải màu đỏ, mặt trước áo có in chữ "BERRYMARK" màu đen thu giữ của Chèo Lão L; 01 quần soóc màu trắng có nhiều kẻ sọc màu đen, thu giữ của Chèo Lão L.

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã bẩn, thu giữ của Tần Chín L; 01 quần vải ống dài màu đen, thu giữ của Tần Chín L.

- 01 đoạn dây thừng dài 2,1m.

- 01 đoạn dây cao su được uốn cong hình cánh cung.

- 01 đoạn Ø 6 có đường kính 06mm, dài 92cm.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chín K.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Lão L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Lao L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chín L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Lao T.

- 01 áo phông cổ bẻ ngắn tay màu trắng, trên áo có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất, thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chín P; 01 chiếc quần vải ống dài màu xanh, trên quần có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất; 01 quần lót nam màu đen thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chín P.

- 01 đôi dép màu trắng đen, trên quai dép có chữ N và Y, dép đã qua sử dụng, bám nhiều bùn đất.

- 01 đôi dép tổ ong màu trắng đục.

- 01 đôi dép tông màu vàng.

- 01 đôi dép màu đen đỏ, trên quai dép có chữ SUPER.

- 01 đôi dép màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn sắt Ø 6 dài 8, 63 mét.

Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại Tần Chín K và Chèo Lão L dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và 01 chiếc máy cắt sắt dùng vào việc phạm tội:

- + 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A51, số IMEI 1: 354595385400768, số IMEI 2: 355078745400769, điện thoại màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có một sim Viettel có in hàng số 8984048000318920690, sim vinaphone có in hàng số 89840200011247195439, thu giữ của Chèo Lão L.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng; kiểu máy Star 4; IMEI 1: 355123112601571; IMEI 2: 355123112601589, thu giữ của Tần Chín K.

- + 01 máy cắt sắt màu đen nhãn hiệu Maxpro.

Trả lại cho bị cáo Chèo Lao L và Chèo Sần H 02 chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án.

- + 01 điện thoại di động Iphone 6S, điện thoại màu hồng, số máy

MKQR2KH/A; Số seri: DNPQLPDCGRYE; Số IMEI: 35541470319813. Điện thoại có gắn 01 sim 4G Mobifone, trên sim có dãy số 8401210812771445, thu giữ của Chèo Lao L.

+ 01 điện thoại di động nhãn Vivo Y91 màu xanh, đen, IMEI 1: 868630044573272, IMEI 2: 868630044573264, thu giữ của Chèo Sần H

*** Về án phí:** Miễn án phí HSST cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi thực hiện tội phạm đại diện gia đình các bị cáo đã chủ động bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 175.700.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

* Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày tranh luận: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo về tội “Giết người”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với 06 bị cáo Tẩn Chin K, Tẩn Chin L, Tẩn Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Chèo Sần H, cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, đa phần các bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, ngay sau khi phạm tội các bị cáo Tẩn Chin K, Tẩn Chin L, Tẩn Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại, phía gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị và đối đáp: xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án, mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị. Lý do Viện kiểm sát không áp dụng khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo Tẩn Chin K vì bị cáo K là người chủ mưu, khởi xướng, thực hành tích cực trong việc đi đánh ông P, K đã rủ rê lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia, bị cáo K là người chuẩn bị dây trói, gây sát để thực hiện hành vi bắt, trói, cùng các bị cáo khác đánh ông P dẫn đến tử vong.

Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự Khôn hông của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng: người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ ông Chèo Chấn P sinh năm 1970 trú tại Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu là người làm “ma chài” khiến mẹ, vợ của mình và gia súc trong bản bị ốm, nên khoảng 20 giờ ngày 11/8/2022, tại Bản MC, xã DS, huyện PT, tỉnh Lai Châu, Tẩn Chấn K đã rủ: Tẩn Lao T, Tẩn Chấn L, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Chèo Sần H đi đánh ông Chèo Chấn P để yêu cầu ông P thu “ma chài” về. Các bị cáo đã dùng 01 đoạn dây thừng dài 2,1m, 01 đoạn dây cao su được uốn cong hình cánh cung dài 72cm, 01 đoạn sắt Ø 6 có đường kính 06mm, dài 92cm rồi thực hiện hành vi trói, đánh, dùng chân, tay đâm đá, vục nhiều phát vào người Chèo Chấn P, dẫn đến hậu quả ông Chèo Chấn P chết tại chỗ do suy tuần hoàn, suy hô hấp do đa chấn thương trên người có sử dụng chất kích thích.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: nhận thấy giữa các bị cáo và bị hại có mối quan hệ là họ hàng trong gia đình, các bị cáo đều là anh em họ, bị hại và các bị cáo không có mâu thuẫn từ trước, xuất phát từ suy nghĩ lạc hậu thiếu hiểu biết, các bị cáo cho rằng người bị làm ma chài thì sẽ bị ốm nếu không được gỡ bỏ ma chài thì sẽ chết và các bị cáo nghi ngờ bị hại làm ma chài cho người nhà và gia súc trong bản bị ốm nên các bị cáo đã rủ nhau đến nhà bị hại để bắt thu ma chài nếu không thu sẽ đánh. Khi đến nhà bị hại thấy bị hại đã đi ngủ, các bị cáo

gọi cửa xông vào nhà bị hại, hỏi bị hại sao không thu ma chài về, bị hại trả lời không biết các bị cáo liền bắt, trói, thay nhau đánh đập, tra khảo bị hại liên tục hàng giờ dẫn đến bị hại tử vong tại chỗ. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất an ninh, trật tự và tâm lý hoang mang, lo sợ cho nhân dân trên địa bàn. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện đến cùng với lỗi cố ý. Tuy trong vụ án có 06 bị cáo cùng thực hiện hành vi bắt, trói, đánh đập, đâm đá bị hại dẫn đến bị hại tử vong, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nên HĐXX nhận định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo, bị cáo Tần Chin K có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, là người thực hành tích cực trong việc đánh chết ông Chèo Chin P. K là người rủ rê lôi kéo mọi người đi đánh Phụ, là người chuẩn bị gậy sắt, dây trói từ nhà để mang đi nhằm mục đích trói bị hại để đánh không cho bị hại chống cự lại hoặc chạy thoát. Bị cáo K là người vật Phụ xuống đất, trói tay phụ ra sau, lôi Phụ ra hiên nhà trói vào cột nhà và lấy gậy sắt đánh liên tục nhiều nhát vào người, chân tay Phụ, bị cáo còn gọi mọi người dân trong bản đến xem và đánh Phụ, do đó bị cáo K có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Tần Chin L, Chèo Láo L, Tần Lao T, Chèo Lao L là người giúp sức, thực hành thực hành tích cực trong việc đánh chết ông Chèo Chin P, sau khi được K rủ đi đánh ông P các bị cáo đều đồng ý và thống nhất đi đánh ông P để bắt ông P thu ma chài về. Do đó các bị cáo Tần Chin L, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Tần Lao T phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

Bị cáo Chèo Sần H mặc dù được K rủ và không nhận lời đi đánh, H biết rõ K và các bị cáo sẽ đi đánh nhưng không có hành động can ngăn, khi các bị cáo đánh Phụ bị cáo H đã đứng xem một lúc, sau khi đi lại gần nghe Phụ nhận có làm ma chài cho mẹ K ôm bị cáo đã dùng một tay túm cổ áo Phụ và tát một phát vào mặt ông P, sau đó gọi bị cáo Chèo Lao L, bảo Lở đang đứng gần là Phụ nhận làm ma chài rồi vào mà đánh. Vai trò của bị cáo H trong vụ án là người xúi giục và thực hành không đáng kể.

[4] Như vậy, hành vi của các bị cáo **cáo đã** đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh Giết người là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

* *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo Tần Chin K, Tần Chin L, Tần Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền

sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Chèo Sần H có 01 tiền án, Bị cáo H đang chấp hành bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tuyên phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm từ ngày 13/9/2021 về tội cố ý gây thương tích. Căn cứ vào khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

** Về tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo Tẩn Chin K, Tẩn Chin L, Tẩn Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L đều phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tác động gia đình và đại diện gia đình các bị cáo đã chủ động bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 175.700.000 đồng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 21/10/2022 đại diện hợp pháp của bị hại đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 06 bị cáo; ngay sau khi phạm tội các bị cáo Tẩn Chin K, Chèo Lao L, Tẩn Chin L, Chèo Láo L, Tẩn Lao T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Tẩn Chin K, Chèo Lao L, Tẩn Chin L, Chèo Láo L, Tẩn Lao T, Chèo Sần H đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp (3 bị cáo không đi học, không chữ; 3 bị cáo còn lại trình độ học vấn cao nhất mới học hết lớp 4/12), nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đều không có mâu thuẫn từ trước với bị hại chỉ vì nhận thức lạc hậu, nghi ngờ bị hại làm “ma chài” hại gia đình mình nên các bị cáo mới đi đánh bị hại nhằm mục đích bắt bị hại phải thu ma chài về. Bị cáo Tẩn Lao T có ông nội là bộ đội được nhận Bằng Khen tham gia giúp cách mạng Lào giai đoạn 1945-1975. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, m, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo K được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS. HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo Tẩn Chin K có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, phạm tội do lạc hậu, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng phân hóa vai trò trách nhiệm nhận thấy bị cáo Tẩn Chin K là người chủ mưu, khởi sự, là người thực hành tích cực, bị cáo đã rủ rê lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và cố tình phạm tội đến cùng nên HĐXX quyết định không chấp nhận.

HĐXX xét thấy có căn cứ để chấp nhận áp dụng khoản 1 Điều 54/BLHS đối với các bị cáo Tẩn Chin L, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Tẩn Lao T, Chèo Sần H nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

*. *Về hình phạt chính*: Xét các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe là quyền thiêng liêng nhất của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

**Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện bị hại số tiền 175.700.000 đồng, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ Hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện bị hại thừa nhận các bị cáo đã bồi thường xong tổng số tiền là 175.700.000đ, đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 quần đùi màu đen bên trái có chữ YONEX có sọc trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, trên thân áo có hoa văn màu đen; 01 đôi dép nhựa (loại dép tổ ong) màu vàng thu giữ của Tần Chin K.

- 01 chiếc quần dài màu đen ở hai bên mặt trước ống quần có chữ màu trắng "TRO" thu giữ của Tần Láo T; 01 chiếc áo màu xanh loại áo của dân quân tự vệ thu giữ của Tần Láo T.

- 01 chiếc quần soóc kẻ ca rô màu xám thu giữ của Chèo Lao L; 01 áo phông cổ tròn màu đen ngắn tay, trên cánh tay phải có chữ "ANTARUN" thu giữ của Chèo Lao L.

- 01 chiếc áo phông bằng vải màu đỏ, mặt trước áo có in chữ "BERRYMARK" màu đen thu giữ của Chèo Láo L; 01 quần soóc màu trắng có nhiều kẻ sọc màu đen, thu giữ của Chèo Láo L.

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã bẩn, thu giữ của Tần Chin L; 01 quần vải ống dài màu đen, thu giữ của Tần Chin L.

- 01 đoạn dây thừng dài 2,1m.

- 01 đoạn dây cao su được uốn cong hình cánh cung.

- 01 đoạn Ø 6 có đường kính 06mm, dài 92cm.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chin K.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Láo L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Lao L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chin L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Láo T.

- 01 áo phông cổ bẻ ngắn tay màu trắng, trên áo có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất, thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chin P; 01 chiếc quần vải ống dài màu xanh, trên quần có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất; 01 quần lót nam màu đen thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chin

P.

- 01 đôi dép màu trắng đen, trên quai dép có chữ N và Y, dép đã qua sử dụng, bám nhiều bùn đất.
- 01 đôi dép tổ ong màu trắng đục.
- 01 đôi dép tông màu vàng.
- 01 đôi dép màu đen đỏ, trên quai dép có chữ SUPER.
- 01 đôi dép màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 đoạn sắt Ø 6 dài 8, 63 mét.

- Tịch thu hoa giá, nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại Tần Chin K và Chèo Láo L dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và 01 chiếc máy cắt sắt dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A51, số IMEI 1: 354595385400768, số IMEI 2: 355078745400769, điện thoại màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có một sim Viettel có in hàng số 8984048000318920690, sim vinaphone có in hàng số 89840200011247195439, thu giữ của Chèo Láo L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng; kiểu máy Star 4; IMEI 1: 355123112601571; IMEI 2: 355123112601589, thu giữ của Tần Chin K.

- 01 máy cắt sắt màu đen nhãn hiệu Maxpro.

- Trả lại cho bị cáo Chèo Lao L và Chèo Sần H 02 chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S, điện thoại màu hồng, số máy MKQR2KH/A; Số seri: DNPQLPDCGRYE; Số IMEI: 35541470319813. Điện thoại có gắn 01 sim 4G Mobifone, trên sim có dãy số 8401210812771445, thu giữ của Chèo Lao L.

+ 01 điện thoại di động nhãn Vivo Y91 màu xanh, đen, IMEI 1: 868630044573272, IMEI 2: 868630044573264, thu giữ của Chèo Sần H

[7] Các vấn đề khác của vụ án: Đối với hành vi bắt, trói ông Chèo Chin P của Tần Chin K, Tần Chin L, hành vi trên của các bị cáo xảy ra ngay tại chính nơi ở của ông P và việc trói là để ông P không chống trả, không bỏ chạy nhằm đánh ông P. Hành vi bắt trói được thực hiện liên tục trong chuỗi các hành vi nhằm đánh, tấn công ông P dẫn đến tử vong và đã bị xử lý về tội Giết người nên không đề cập xử lý các bị cáo hành vi bắt giữ người trái pháp luật là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326 Nghị quyết 326/2016/UBTVH ngày 16/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tuyên bố các bị cáo Tần Chin K, Tần Chin L, Tần Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Chèo Sần H phạm tội “*Giết người*”,

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tần Chin K.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tần Chin L, Tần Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 53; khoản 5 điều 65, Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chèo Sần H.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo Tần Chin K, Tần Chin L, Tần Lao T, Chèo Láo L, Chèo Lao L, Chèo Sần H.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Bị cáo Tần Chin K **13 năm tù** về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2022.

Xử phạt Bị cáo Tần Chin L **10 năm tù** về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2022.

Xử phạt Bị cáo Chèo Láo L **10 năm tù** về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2022.

Xử phạt Bị cáo Tần Lao T **10 năm tù** về tội “*Giết người*” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2022.

Xử phạt Bị cáo Chèo Lao L **10 năm tù** về tội “*Giết người*” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2022.

Xử phạt Bị cáo Chèo Sần H **08 năm tù** về tội “*Giết người*”, chuyển hình phạt 03 năm tù nhưng cho bị cáo Chèo Sần H hưởng án treo tại bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ về tội “*Cố ý gây thương tích*” sang 03 năm tù giam, tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo Chèo Sần H phải chấp hành **11 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/10/2022 (*Tại bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, không bị tạm giữ tạm giam*).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo đã chủ động bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 175.700.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 quần đùi màu đen bên trái có chữ YONEX có sọc trắng; 01 áo sơ mi

dài tay màu trắng, trên thân áo có hoa văn màu đen; 01 đôi dép nhựa (loại dép tổ ong) màu vàng thu giữ của Tần Chin K.

- 01 chiếc quần dài màu đen ở hai bên mặt trước ống quần có chữ màu trắng "TRO" thu giữ của Tần Láo T; 01 chiếc áo màu xanh loại áo của dân quân tự vệ thu giữ của Tần Láo T.

- 01 chiếc quần soóc kẻ ca rô màu xám thu giữ của Chèo Lao L; 01 áo phông cổ tròn màu đen ngắn tay, trên cánh tay phải có chữ "ANTARUN" thu giữ của Chèo Lao L.

- 01 chiếc áo phông bằng vải màu đỏ, mặt trước áo có in chữ "BERRYMARK" màu đen thu giữ của Chèo Láo L; 01 quần soóc màu trắng có nhiều kẻ sọc màu đen, thu giữ của Chèo Láo L.

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã bẩn, thu giữ của Tần Chin L; 01 quần vải ống dài màu đen, thu giữ của Tần Chin L.

- 01 đoạn dây thừng dài 2,1m.

- 01 đoạn dây cao su được uốn cong hình cánh cung.

- 01 đoạn Ø 6 có đường kính 06mm, dài 92cm.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chin K.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Láo L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Chèo Lao L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Chin L.

- Mẫu móng tay thu giữ của Tần Láo T.

- 01 áo phông cổ bẻ ngắn tay màu trắng, trên áo có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất, thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chin P; 01 chiếc quần vải ống dài màu xanh, trên quần có dính nhiều vết dịch màu đỏ và bùn đất; 01 quần lót nam màu đen thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Chin P.

- 01 đôi dép màu trắng đen, trên quai dép có chữ N và Y, dép đã qua sử dụng, bám nhiều bùn đất.

- 01 đôi dép tổ ong màu trắng đục.

- 01 đôi dép tông màu vàng.

- 01 đôi dép màu đen đỏ, trên quai dép có chữ SUPER.

- 01 đôi dép màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn sắt Ø 6 dài 8, 63 mét.

Tịch thu hoa giá, nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại Tần Chin K và Chèo Láo L dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và 01 chiếc máy cắt sắt dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A51, số IMEI 1: 354595385400768, số IMEI 2: 355078745400769, điện thoại màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có một sim Viettel có in hàng số 8984048000318920690, sim vinaphone có in hàng số 89840200011247195439, thu giữ của Chèo Láo L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng; kiểu máy Star 4; IMEI 1: 355123112601571; IMEI 2: 355123112601589, thu giữ của Tần Chin K.

- 01 máy cắt sắt màu đen nhãn hiệu Maxpro.

Trả lại cho bị cáo Chèo Lao L và Chèo Sần H 02 chiếc điện thoại không

liên quan đến vụ án

- 01 điện thoại di động Iphone 6S, điện thoại màu hồng, số máy MKQR2KH/A; Số seri: DNPQLPDCGRYE; Số IMEI: 35541470319813. Điện thoại có gắn 01 sim 4G Mobifone, trên sim có dãy số 8401210812771445, thu giữ của Chèo Lao L.

- 01 điện thoại di động nhãn Vivo Y91 màu xanh, đen, IMEI 1: 868630044573272, IMEI 2: 868630044573264, thu giữ của Chèo Sần H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2023, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các Bị cáo;
- NBC cho các bị cáo;
- Đại diện của bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Giang